**SESSION 2 : BIẾN**

1. Biến

* Lưu trữ giá trị thay đổi
* Cách khai báo:
  + let + (Tên biến) = (Giá trị) : Khai báo giá trị có thể thay đổi
  + const + (Tên biến) = (Giá trị) : : Khai báo giá trị không đổi
  + var + (Tên biến) = (Giá trị) : Khai báo giá trị có thể thay đổi
* Quy tắc đặt tên biến
  + Không được bắt đầu bằng số
  + Chỉ được chứa các ký từ a-z, A-Z, số và “\_” “$”
  + Không được chứa dấu cách
  + Không trùng với từ khóa của ngôn ngữ
* Đặc điểm: Tên biến có phân biệt chữ hoa và thường
* Gợi ý về cách đặt tên: Đặt tên theo cái mà nó mô tả về
* Giá trị của biến nếu là chữ phải đặt trong “ ” hoặc ‘ ’
* Dấu “=” trong lập trình có hướng từ phải sáng trái

X = 5 không có nghĩa là 5 = X;

* Phạm vi biến:
  + let : chỉ có tác dụng trong block code { }
  + var : có tác dụng trong toàn phạm vi
* Cơ chế Hoisting: Kéo lên, Toàn bộ các hàm var được kéo lên trên đầu
* Tài liệu: w3shool , stackoverflow

**SESSION 3: KIỂU DỮ LIỆU (DATATYPES)**

* Number
  + Integer: số nguyên
  + Float: số thực
  + Các kiểu tính toán :
    - + , - , \* , / , % (lấy phần dư)
    - ++ , --
      * X++ , X-- tăng, giảm X lên 1 đơn vị sau khi thực hiện hành động;
      * ++X, X-- tăng, giảm X lên 1 đơn vị trước khi thực hiện hành động;
* Chuỗi: Khai báo trong **“ ”** hoặc **‘ ’** hoặc **` `**
  + VD: “Giá trị của z là: ” + z
  + ⬄ `Giá trị của z là ${z}`
* Null
* Undefined
* Object
* Array

**Câu lệnh Prompt**

**Bài tập:**

**Bài 1: Hỏi người dùng năm sinh – In ra tuổi người dùng**

**Bài 2: Hỏi tên người dùng**

**Hỏi năm sinh người dùng**

**In ra: Chào bạn [tên người dùng], bạn [Tuổi]**

**Bài về nhà: Hỏi tên và tuổi người dùng , cách nhau bởi dấu phẩy. In ra Tên bạn là ?, bạn ? tuổi (Tham khảo tại w3shool)**

**Hỏi tên và năm sinh người dùng , cách nhau bởi dấu phẩy. In ra Tên bạn là ?, bạn ? tuổi (Tham khảo tại w3shool)**